

Phân đàn và chọn lọc cỡ cá

Trong giai đoạn cá hương và cá giống dưới 10cm (chiều dài toàn thân), cá được lọc bằng rổ lọc inox với các cỡ lọc đảm bảo sự đồng đều về cỡ cá, tránh hiện tượng cá lớn ăn cá bé.

Đối với cá lớn hơn 10cm (chiều dài toàn thân) thì việc phân lọc được thực hiện trên cơ sở cảm quan.

Một số bệnh thường gặp

Trong quá trình ương nuôi, cá song chấm nâu thường gặp một số bệnh như:

Bệnh do kí sinh trùng: đốm trắng, phòng mắt, dính tia mang.

Bệnh do vi khuẩn: loét gốc vây và gốc đuôi, loét da ở đầu và thân.

Bệnh do virus: VNN

Ngoài ra, còn một số bệnh khác mà nguyên nhân chưa được xác định rõ ràng.



Cá bị loét gốc vây đuôi

Một số biện pháp phòng và chữa bệnh

Phòng bệnh cho cá bằng cách thường xuyên hoàn chuyển bể nuôi và lồng nuôi; xử lý thuốc sau mỗi lần chuyển và phân lọc cá; mọi dụng cụ làm việc liên quan đến ương nuôi cá đều phải được khử trùng trước và sau khi dùng. Ngoài ra, ương nuôi với mật độ thưa và quản lý chất lượng nước tốt là biện pháp phòng tránh dịch bệnh tốt nhất.

Có hai biện pháp xử lý bệnh chính trong quá trình ương nuôi:

Xử lý thuốc ngay trong bể nuôi với khoảng thời gian tùy theo nồng độ thuốc cần xử lý (ứng dụng trong ương nuôi ở bể).

Tắm cá với nồng độ thuốc cao trong thời gian ngắn (ứng dụng cho cá trong ương nuôi ở bể và nuôi bằng lồng trên biển).

Một số thuốc thường dùng trong phòng và trị bệnh như Formol, IDINE, CuSO_4 , Oxytetracycline, Ciprofloxacin.

TRẠM NGHIÊN CỨU NUÔI TRỒNG THỦY SẢN NƯỚC MẶN CÁT BÀ

Điện thoại: 031-827124 / 888410

Fax: 84-31-827124

BỘ THỦY SẢN

VIỆN NGHIÊN CỨU NUÔI TRỒNG THỦY SẢN 1

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT

CÁ SONG CHẤM NÂU

(*Epinephelus coioides*)



Ca song chấm nâu có tên khoa học là *Eptnephelus coioides* và tên tiếng anh là Brow-spot Grouper.

Cá song chấm nâu phân bố phổ biến nhiều ở vùng biển Đông Nam Á, dọc theo bờ biển Việt Nam và có giá trị kinh tế cao.

Điều kiện cơ sở vật chất và môi trường

Trai sản xuất giống ở vị trí thuận lợi về nguồn nước biển và nước ngọt ổn định, sạch sẽ; tránh xa các nguồn ô nhiễm; có giao thông thuận tiện và các trang thiết bị đồng bộ phục vụ cho quá trình ương nuôi.

Bể ương: 2-100 m³ lam bằng xi măng hoặc composite có màu ghi sáng.

Lồng nuôi: kích thước 3 x 3 x 3m, với các cỡ mắt lưới 2a=1-7cm.

Bè nuôi đặt ở vùng biển sâu 6-10m; ít sóng gió và an toàn về mùa mưa bão; không bị ánh hưởng bởi các nguồn nước ô nhiễm.



Bè nuôi cá song

Chọn và nuôi vỗ cá bố mẹ

Cá bố mẹ được nuôi vỗ ở bể bằng cá tươi có hàm lượng dinh dưỡng cao và bổ sung thêm một chất bổ trong giai đoạn chuẩn bị cho đẻ.



Cá bố mẹ trong kỳ sinh sản

Cá bố mẹ được kiểm tra thường xuyên và chọn ra những cặp bố mẹ tốt nhất đưa lên cho đẻ ở bể của trại giống.

Sinh sản

Mùa sinh sản bắt đầu từ tháng 3 đến tháng 8 và chúng đẻ rải rác vào các ngày trong tuần trăng.

Trung sau khi thụ tinh ở bể đẻ được thu lại và chỉ lọc lấy những trứng tốt (trứng nổi trên mặt nước).

Sau đó, trứng được ấp 18-24 giờ và nở thành ấu trùng.

Ấu trùng trải qua các giai đoạn biến thái trong thời gian 40-45 ngày và chuyển sang giai đoạn cá hương.



Cá hương cá song giống

Ương nuôi cá

Mật độ: tùy thuộc vào từng giai đoạn phát triển của cá và cách thức ương nuôi. Mật độ ương nuôi quá dày chính là nguyên nhân của sinh trưởng chậm, dễ mắc dịch bệnh và tỉ lệ sống thấp.

Thức ăn:

Giai đoạn ấu trùng: thức ăn là các loại động vật nguyên sinh như luân trùng, Artemia (nauplius) và thức ăn tổng hợp có cơ viên phù hợp với cỡ miệng của ấu trùng.

Giai đoạn cá hương: cho ăn 3-4 lần/ngày bằng thức ăn tổng hợp có cơ viên 1-2mm và bổ sung xen kẽ một số bữa cá tươi xay nhỏ.

Giai đoạn cá giống: cho ăn ngày 2 lần bằng thức ăn tổng hợp có cơ viên 2-4mm và bổ sung xen kẽ một số bữa cá tươi xay nhỏ.

Giai đoạn cá thương phẩm: cho ăn cá tươi băm nhỏ 1 lần/ngày.

Lưu ý: Cần quản lý tốt khâu cho ăn vì thức ăn thừa sẽ làm ô nhiễm môi trường.